

*Wan Hung*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

VIỆN KIỂM SÁT Ngày: 18-5-2022  
HUYỆN THUẬN NAM

**ĐẾN** 680  
01/06/22

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Khánh Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai Xuân

Ông Nguyễn Bá.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trưởng Thị Tiến Lên**, sinh năm: 1987, tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Văn Lâm 2, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Công chức (đã xin nghỉ việc từ tháng 9/2021); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trường Nhơn, sinh năm 1953 và bà Bá Thị Linh, sinh năm 1961; bị cáo có chồng tên Lâm Xuân Thủy, sinh năm: 1987; bị cáo có 02 người con sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Văn Thành**, sinh năm: 1982, tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 1, xã Ea Riêng, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk; hiện đang cư trú tại: thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Nhượng, sinh năm 1953

và bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hiền, sinh năm: 1980; bị cáo có 02 người con sinh năm 2008 và năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;  
Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưởng Thị Tiến Lên được Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam tuyển dụng công chức cấp xã, giữ chức danh địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường, Công tác tại UBND xã Cà Ná kể từ ngày 14/5/2012. Theo Quyết định số 126/QĐ-UBND, ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND xã Cà Ná về phân công nhiệm vụ Ban địa chính xã, Lên được phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm chung lĩnh vực địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường, phụ trách lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trật tự xây dựng, giải quyết đơn thư khiếu nại và trực tại bộ phận một cửa; tiếp nhận, xử lý và tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng đăng ký đất đai xét cấp đối với các hồ sơ của người sử dụng đất có đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã.

Ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1982, nơi đăng ký thường trú tại xã Ea Riêng, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, cư trú tại thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đến Ủy ban nhân dân xã Cà Ná gặp lên để nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 320, tờ bản đồ số 27, ở thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam. Sau khi nộp hồ sơ, Thành nhờ Lên đóng các loại phí có liên quan, Lên Đồng ý. Thành đưa cho Lên 3.700.000 đồng, cụ thể: Lần 1: 500.000 đồng tiền phí công chứng hợp đồng ủy quyền; lần 2: 700.000 đồng phí trích lục; lần 3: 2.500.000 đồng đóng tiền phí, lệ phí có liên quan. Số tiền trên Lên đã chi hết vào việc đóng các phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/12/2020, Lên tham mưu Ủy ban nhân dân xã chuyển hồ sơ Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh huyện Thuận Nam để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thành. Ngày 02/3/2021, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, chi nhánh huyện Thuận Nam có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Cà Ná xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất và xác lập hồ sơ chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định. Sau đó, Trưởng Thị Tiến Lên thụ lý đề bổ sung tài liệu theo yêu cầu. Khoảng tháng 4/2021, Nguyễn Văn Thành gọi điện thoại hỏi lên cần bao nhiêu tiền để hoàn thành hồ sơ, Lên nói 10.000.000 đồng, Thành đồng ý. Thành đến khu vực để xe của Ủy ban nhân dân xã Cà Ná gặp Lên và nói "Có gì anh gửi trước cho em 5.000.000 đồng, cố gắng hoàn thiện hồ sơ, khi nào xong báo anh để gửi thêm" và đưa 5.000.000 đồng, Lên nhận tiền và nói có gì liên hệ lại. Khoảng cuối tháng 9 năm 2021, Thành đến Ủy ban nhân dân xã để hỏi tiến

độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và biết được thông tin Lê nộp đơn xin nghỉ việc nên làm đơn tố cáo Lên về hành vi nhận hối lộ. Lên trả lại cho Thành số tiền 5.000.000 đồng (chuyển khoản 2.000.000 đồng, đưa tiền mặt 3.000.000 đồng.

**Đồ vật, tài sản tạm giữ; xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn Thành số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTN ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trương Thị Tiến Lên về tội "*Nhận hối lộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thành về tội "*Đưa hối lộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Lên có đủ yếu tố cấu thành tội "*Nhận hối lộ*" và hành vi của bị cáo Thành đủ yếu tố cấu thành tội "*Đưa hối lộ*", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Tiến Lên từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành.

Về biện pháp tư pháp: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Thị Tiến Lên tranh Luận: thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn Thành không tranh luận. .

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định:

Vào khoảng tháng 4 năm 2021 bị cáo Trương Thị Tiến Lên là công chức địa phương trách lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo đã lợi dụng việc mình có thẩm quyền tiếp nhận các hồ sơ của người sử dụng đất có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Cà Ná nên đã thỏa thuận sẽ nhận của Nguyễn Văn Thành số tiền 10.000.000 đồng (Thành đưa trước 5.000.000 đồng và hứa khi nào xong sẽ đưa tiếp số tiền 5.000.000 đồng còn lại) để hứa hẹn làm nhanh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Thành thì được Lên đồng ý. Lời khai của bị cáo Lên phù hợp với đơn tố cáo và lời khai của Nguyễn Văn Thành cùng các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Số tiền được xác định đưa và nhận hối lộ giữa Nguyễn Văn Thành và Trương Thị Tiến Lên là 10.000.000 đồng. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Thị Tiến Lên đã phạm vào tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội “Đưa hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường, tính chuẩn mực trong công tác của Cơ quan Nhà nước. Gây ảnh hưởng xấu trong dư luận. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Bị cáo Trương Thị Tiến Lên là người có chức vụ, quyền hạn, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa đối với xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho Nguyễn Văn Thành; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngoài ra bị cáo là người đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Bị cáo Nguyễn Văn Thành quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người chủ động tố giác tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Thành có đưa cho Trương Thị Tiến L.ên số tiền 3.700.000 đồng để L.ên đóng phí, lệ phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là thỏa thuận dân sự, không phải là đưa, nhận hối lộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.000.000 đồng là số tiền dùng vào việc đưa và nhận hối lộ nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 354, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Tiến L.ên phạm tội “Nhận hối lộ”

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Tiến L.ên 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội “Đưa hối lộ”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Thành 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Thành cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền hiện đang bảo quản tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam theo Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-XLVC ngày 05/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam và theo Giấy ủy nhiệm chỉ số 04, lập ngày 08/4/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Thuận Nam.

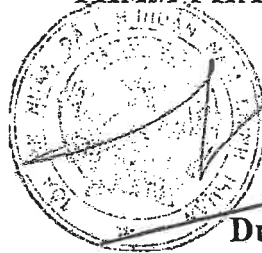
Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trương Thị Tiến Lên và Nguyễn Văn Thành, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Dương Khánh Hưng**